

Số: 107 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt và công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2021

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của tỉnh tại Tờ trình số 34/TTr-SNV ngày 07/01/2022.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (PARI) và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Phụ lục Chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính năm 2021 kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 để xây dựng và triển khai kế hoạch, biện pháp, giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót (cụ thể theo Bảng kết quả chấm điểm của các cơ quan, đơn vị trên Phần mềm Hệ thống quản lý chấm điểm – Bộ chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Khánh Hòa); nỗ lực thực hiện tốt hơn công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Căn cứ Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính, Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, chỉ đạo xử lý các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban,



ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Bộ Nội vụ (để b/c - VBĐT);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- TT Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, DL.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**

## PHỤ LỤC

### Chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính năm 2021

(Kèm theo Quyết định số 107 /QĐ-UBND ngày 11 /01/2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM THẨM ĐỊNH	CHỈ SỐ CCHC	XẾP HẠNG CCHC
<b>I</b>	<b>CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THUỘC UBND TỈNH</b>				
1	Sở Tài chính	85.50	82.30	96.26%	TỐT
2	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	85.50	79.37	92.83%	TỐT
3	Thanh tra tỉnh	81.50	75.58	92.74%	TỐT
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	86.50	79.93	92.40%	TỐT
5	Văn phòng UBND tỉnh	85.00	78.26	92.07%	TỐT
6	Sở Thông tin và Truyền thông	85.50	78.56	91.88%	TỐT
7	Sở Văn hóa và Thể thao	85.50	78.11	91.36%	TỐT
8	Sở Tư pháp	85.50	77.64	90.81%	TỐT
9	Ban Dân tộc	74.00	66.99	90.53%	TỐT
10	Sở Nội vụ	85.50	77.38	90.50%	TỐT
11	Sở Y tế	86.50	76.03	87.90%	TỐT
12	Sở Ngoại vụ	80.50	70.74	87.88%	TỐT
13	Sở Giao thông vận tải	83.50	71.60	85.75%	TỐT
14	Sở Khoa học và Công nghệ	84.50	72.11	85.34%	TỐT
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư	86.50	73.82	85.34%	TỐT
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	86.50	71.79	82.99%	KHÁ
17	Sở Du lịch	84.50	69.14	81.82%	KHÁ
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	86.50	70.09	81.03%	KHÁ
19	Sở Công Thương	84.00	67.04	79.81%	KHÁ
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	85.50	64.91	75.92%	KHÁ
21	Sở Xây dựng	86.50	54.38	62.87%	TB
<b>II</b>	<b>CÁC CƠ QUAN NGÀNH DỤC</b>				
1	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	78.50	75.88	96.66%	TỐT
2	Kho bạc Nhà nước tỉnh	83.00	79.45	95.72%	TỐT
3	Cục Thuế tỉnh	83.00	78.24	94.27%	TỐT
4	Bảo hiểm xã hội tỉnh	83.00	76.07	91.65%	TỐT
5	Cục Hải quan tỉnh	83.00	74.85	90.18%	TỐT
6	Công an tỉnh	84.00	65.96	78.52%	KHÁ

<b>III UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>					
1	UBND thành phố Cam Ranh	86.00	76.94	89.47%	TỐT
2	UBND huyện Khánh Vĩnh	86.00	75.84	88.19%	TỐT
3	UBND huyện Khánh Sơn	86.00	74.23	86.31%	TỐT
4	UBND huyện Cam Lâm	86.00	72.31	84.08%	KHÁ
5	UBND thị xã Ninh Hòa	86.00	71.10	82.67%	KHÁ
6	UBND huyện Diên Khánh	86.00	68.45	79.59%	KHÁ
7	UBND thành phố Nha Trang	86.00	68.42	79.56%	KHÁ
8	UBND huyện Vạn Ninh	86.00	65.20	75.81%	KHÁ
<b>IV CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH</b>					
1	Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh	100.00	94.60	94.60%	TỐT
2	Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	98.00	89.90	91.73%	TỐT
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	100.00	90.67	90.67%	TỐT
4	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	98.00	88.15	89.95%	TỐT
5	Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh	100.00	89.57	89.57%	TỐT
6	Trường Đại học Khánh Hòa	100.00	89.51	89.51%	TỐT
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	100.00	89.35	89.35%	TỐT
8	Trường Cao đẳng Y tế KH	95.00	77.21	81.27%	KHÁ
9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	100.00	80.92	80.92%	KHÁ

**Tổng hợp chung:**

STT	Khối cơ quan, đơn vị	Xếp hạng			
		TỐT	KHÁ	TB	YẾU
1	Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	15	5	1	0
2	Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh	5	1	0	0
3	UBND các huyện, thị xã, thành phố	3	5	0	0
4	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh	7	2	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>30</b>	<b>13</b>	<b>1</b>	<b>0</b>